

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 7 năm 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tấn

2. Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Khe Ngang, Bảo Hưng, thị trấn Y, tỉnh Y

Nơi tạm trú: Số nhà 63, ngách 32/15 hẻm 46 An Dương, phường Y, quận T

Bị đơn: Anh Diêm Công Tuấn A, sinh năm 1988 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tuấn A kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh B ngày 05/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh B. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn. Chị và anh Tuấn A đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Diêm Công Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh B ngày 05/02/2018. Do chị H không có khả năng sinh con, vợ chồng đã đi chữa ở nhiều nơi nhưng không được. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ 30/4/2021 đến nay. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị ly hôn anh đồng ý và đề nghị Tòa án không hòa giải.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 04/7/2022, chính quyền địa phương nơi anh Tuấn A sinh sống cung cấp: Quá trình chung sống chị H và anh Tuấn A có mâu thuẫn xuất phát từ việc không có con chung. Chị H không còn sinh sống tại địa phương khoảng hơn hai năm nay còn anh Tuấn A vẫn sinh sống tại Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh B.

Tại phiên tòa:

Chị H, anh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Diêm Công Tuấn A.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

[2.1] Chị Vũ Thị H và anh Diêm Công Tuấn A kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh B, được UBND xã Hương Mai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng, chị H, anh Tuấn A trình bày do trong cuộc sống không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm, không có con chung nên mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 5/2021. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng chung sống, đoàn tụ. Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh Tuấn A cư trú thì chị H, anh Tuấn A có mâu thuẫn xuất phát từ việc không có con chung nên không còn chung sống

cùng nhau.

[2.2] Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H đề nghị ly hôn, anh Tuấn A đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Diêm Công Tuấn A.
2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên theo biên lai số 0006406 ngày 20/6/2022. Xác nhận chị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã H, huyện V;
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyến